TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày: 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng;

2. Ông Nguyễn Phước Hưng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Năng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 36/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Trịnh Tuấn V do có kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Họ và tên bị cáo: Trịnh Tuấn V, sinh ngày 16/5/1988, tại thị xã TC, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 13, khóm LH 2, phường LS, thị xã TC, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn N, sinh năm 1963 và bà Trịnh Thị G, sinh năm 1966; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; vợ là bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1989; có 01 người con tên Trịnh Mỹ A, sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại có kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp Long Định, xã Long Điền A, huyện CM, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Văn S (Bảy bụng), sinh năm 1970 (có mặt);

+ Ông Trần Thanh P, sinh năm 1990 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2021, Nguyễn Văn T cùng với Lê Văn C, Tống Thành N2 và Nguyễn Văn G2 tổ chức uống rượu tại nhà T, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì C và G2 đi về, còn lại T và Nhơn tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng 21 giờ, khi ngồi uống rượu thì T nhớ lại chuyện C kể cho T biết là trước đây có nghe ông Trần Văn S nói xấu vợ T là Lê Thị Mỹ P nên T vừa ngồi uống rượu vừa chửi thề, sau đó do bực tức chuyện vợ bị nói xấu nên T cầm 02 con dao, 01 con dao dài 28cm và 01 con dao kim loại dài 34,8 cm đi đến nhà ông S dự định chém ông S thì vợ chồng ông S phát hiện bỏ chạy, ông S thì chạy qua bên hông nhà, còn bà Nguyễn Thị T4 (vợ ông S) chạy vào trong nhà, sau đó tri hô, đánh thức những người trong nhà, đồng thời bà T4 đi cửa sau ra ngoài để trình báo cơ quan công an. Sau khi bà T4 bỏ vào trong nhà thì T dùng con dao yếm dài 28 cm chém vào cửa nhà ông S, sau đó T được Phương (vợ T) và ông Nhơn lôi kéo về nhà, Phương lấy 02 con dao trên tay T và ném vào gần bụi chuối phía sau nhà T. Một lát sau thì T nói "tao bỏ dao rồi nè, mày ra đây đánh tay đôi với tao" nhưng không có ai trả lời. Sau đó khoảng 05 phút sau thì có tiếng ông S nói "Tao ra rồi nè, mày ngon thì xuống đây". Sau đó T chạy từ nhà xuống chỗ ông S đứng ở gần chuồng bò. Cùng lúc này thì Trịnh Tuấn V là con rễ của ông S, bà T4 sau khi nghe tiếng bà T4 kêu thì thức dậy đi ra cửa trước thì gặp P (em vợ V) đang dứng chặn cửa lại, đồng thời P nói với V "nó chém vô nhà rồi, mẹ đi báo Công an". Sau đó V đi ra mở cửa sau thì thấy T đang rượt đuổi ông S nên V chạy ra, khi chạy thì thấy đoạn gỗ dài khoảng 1,66 m phía sau nhà nên V cầm và đuổi theo T để can ngăn, khi T cách ông S khoảng 03 m, thì V cầm đoạn gỗ đánh trúng vào cánh tay bên phải của T, sau đó T không tiếp tục chạy ruợt đuổi ông S mà quay sang nhìn V và bước chân về phía V nên V dùng 02 tay cầm đoạn gỗ đánh từ trái sang phải trúng 01 cái vào đầu của T thì T nằm bất tỉnh. Sau đó T được những người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang, đến ngày 23/4/2021 thì xuất viện về nhà.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 257/21/TgT ngày 31/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Văn T: Sẹo mổ trán – đính – thái dương bên phải, kích thước (19 x 0,2) cm + đoạn ngang giữa vết mổ, kích thước (2 x 0,1) cm. Lõm sọ đáy phập phồng trán phải, kích thước (8 x 4) cm; bể lún sọ trán phải, dập não trán phải, máu tụ dưới màng cứng thái dương – đính phải; sẹo mặt sau 1/3 dưới cánh tay phải, kích thước (2,2 x 0,3) cm, bờ nham nhở. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%. Kết luận khác: Thương tích do vật này gây nên.

Bản cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CM để xét xử Trịnh Tuấn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tuấn V 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/6/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Tuấn V có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 32.684.194 (ba mươi hai triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, bị hại Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm với các lý do sau:

- Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá không đúng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vụ án còn có đồng phạm khác là ông S và Trần Thanh P, vì S, P có tham gia đánh ông nhưng không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông S và P là bỏ lọt tội phạm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 177.004.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 62.800.000 đồng là không có cơ sở.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Nguyễn Văn T rút lại một phân nội dung kháng cáo, cụ thể: Không yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đới với Trần Văn S và Trần Thanh P; không yêu bồi thường chi phí vá sọ với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) trong vụ án này và cho biết sẽ khởi kiện trong vụ án khác sau khi thực hiện việc vá sọ;

- Bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản:

+ Chi phí điều trị bệnh: 17.684.194 đồng (bao gồm: điều trị tại Trung tâm Y tế huyện CM là 245.224 đồng; điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang là 15.438.970 đồng; tiền thuê xe đi khám chữa bệnh 02 lần là 2.000.000 đồng).

+ Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại Nguyễn Văn T mỗi ngày 200.000 đồng tính từ ngày 12/4/2021 đến ngày 23/4/2021 là 12 ngày với số tiền: 200.000 đồng x 01 x 12 = 2.400.000 đồng;

+ Thu nhập thực tế bị mất của bị hại Nguyễn Văn T mỗi ngày 300.000 đồng tính từ ngày 11/4/2021 đến ngày 05/7/2021 là 84 với số tiền: 300.000 đồng x 01 x 84 = 25.200.000 đồng;

+ Tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng.

Tổng cộng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 75.284.194 đồng. Sau khi khấu trừ lại số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 45.284.194 đồng (bốn mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng).

- Bị cáo Trịnh Tuấn V thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo khẳng định chỉ một mình bị cáo gây thương tích cho ông T. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường theo yều cầu của bị hại đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm.

Ông Trần Văn S, ông Trần Thanh P trình bày: Ông S, ông P vẫn giữ nguyên lời ở cấp sơ thẩm. Ông S, ông P không thừa nhận có tham gia đánh T cùng với V.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại có nội dung rõ ràng, gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung:

Hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn V 02 (hai) năm tù là có căn cứ.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T rút lại yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Trần Văn S và Trần Thanh P nên đề nghị không xem xét đến.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại rút lại một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại, giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại, nên đề nghị công nhận sự thỏa thuận này.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HSST ngày 23/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang theo hướng: Giữ nguyên về mức hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, buộc bị cáo Trịnh Tuấn V bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T số tiền 45.284.194 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông T được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm Trần Thị Kim T2 và Lê Thị Mỹ P do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị hại không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của những người này, nên Tòa án không triệu tập những người này đến phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về kháng cáo của bị hại yêu cầu yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S và Trần Thanh P, xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 21 giờ ngày 11/4/2021, khi thấy Nguyễn Văn T đang rượt đuổi ông Trần Văn S (là cha vợ của bị cáo Trịnh Tuấn V), bị cáo Trịnh Tuấn V đã có hành vi cầm 01 khúc gỗ có kích thước (5,2 x 1,8 x 166,5) cm trên tay trái đánh từ trái qua phải trúng 01 cái vào cánh tay phải của Nguyễn Văn T, sau khi bị đánh, Nguyễn Văn T liền tiến về phía bị cáo Trịnh Tuấn V thì bị cáo V tiếp tục cầm khúc gỗ bằng tay trái, đánh từ trái qua phải trúng vào đầu của Nguyễn Văn T. Hậu quả làm Nguyễn Văn T bị thương tích ở cẳng tay phải và đầu với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 20%.

Hành vi của bị cáo V đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Tuấn V 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là có cơ sở.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đã thu thập đầy đủ chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, qua đó xác định ông Trần Văn S và Trần Thanh P không có tham gia đánh bị hại T, nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với ông S và P là có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Văn T rút lại yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S và Trần Thanh P, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của bị hại và giữ nguyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[2.2]. Về kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng số tiền bồi thường đối với bị cáo Trịnh Tuấn V, xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo Trịnh Tuấn V có nghĩa vụ bồi thường tổng cộng 125.684.194 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị bệnh: 17.684.194 đồng (bao gồm: Điều trị tại Trung tâm Y tế huyện CM là 245.224 đồng; điều trị tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm An Giang là 15.438.970 đồng; chi phí thuê xe đi khám chữa bệnh 02 lần là 2.000.000 đồng).

- Thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc cho bị hại Nguyễn Văn T từ ngày 12/4/2021 đến ngày 23/4/2021 là 12 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng với số tiền: 200.000 đồng x 01 x 12 = 2.400.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại Nguyễn Văn T từ ngày 11/4/2021 đến ngày 23/12/2021 là 252 ngày, mỗi ngày 300.000đ, với số tiền: 300.000 đồng x 01 x 252 = 75.600.000 đồng;

- Tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng.

- Chi phí sẽ phẫu thuật, gắn sọ vào là 100.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản yêu yêu bồi thường là 125.684.194 đồng, sau khi khấu trừ lại 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường số còn lại là 95.684.194 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định buộc bị cáo bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị bệnh là 17.684.194 đồng; thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại là 2.400.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 12.600.000 đồng và tiền tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo bồi thường số tiền 62.684.194 đồng. Sau khi khấu trừ lại số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, buộc bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 32.684.194 đồng.

Trong đó, đối với yêu cầu về khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tính bồi thường mỗi ngày 150.000 đồng, thời gian từ ngày 11/4/2021 đến ngày 05/7/2021 bằng 84 ngày với số tiền: 150.000đ x 84 = 12.600.000 đồng.

Riêng đối với yêu cầu về chi phí phẫu thuật, gắn sọ vào là 100.000.000 đồng, do chưa phát sinh nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông T kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm buộc bị cáo bồi thường như đã yêu cầu ở cấp sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại rút lại phần yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng về khoản chi phí sẽ phẫu thuật, gắn sọ vào, nên không xem xét đến. Đối với các nội dung còn lại, bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền các khoản chi phí gồm: Chi phí điều trị bệnh là 17.684.194 đồng, thu nhập thực tế của người chăm sóc người bị hại là 2.400.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của bị hại là 25.200.000 đồng và tiền tổn thất về mặt tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 30.000.000 đồng (trong đó về khoản thu nhập thực tế bị mất của bị hại, bị hại yêu cầu bồi thường mỗi ngày 300.000 đồng, tính từ ngày 11/4/2021 đến ngày 05/7/2021 bằng 84 ngày với số tiền là: 300.000đ x 84 = 25.200.000 đ).

Tổng cộng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 75.284.194 đồng. Sau khi khấu trừ lại số tiền 30.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 45.248.194 đồng. Bị cáo Trịnh Tuấn V cũng đồng ý bồi thường đủ cho bị hại T số tiền này nên yêu cầu này của bị hại được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T về việc tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét bị cáo có khó khăn về kinh tế và phải bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên được xét miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông T được chấp nhận, nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về việc yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn S và Trần Thanh P.

2. Chấp nhận đối với kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T về việc yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với bị cáo; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Tuấn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Tuấn V 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 22/6/2021.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Tuấn V có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại Nguyễn Văn T số tiền 45.284.194 (bốn mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn, một trăm chín mươi bốn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Tuấn V.

4. Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đương sự;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện CM;
- TAND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND phường LS, TX TC;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Lưu: Văn phòng, Phòng KTNV & THAHS;Tòa Hình sự, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Sơn